

TT	Chương/chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	MỨC ĐỘ NHẬN THỨC								Tổng % Điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		VD cao		
			TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
1	MÁY TÍNH VÀ CỘNG ĐỒNG	Lược sử công cụ tính toán	2								5% 0.5đ
2	TỔ CHỨC LƯU TRỮ, TÌM KIẾM VÀ TRAO ĐỔI THÔNG TIN	Thông tin trong môi trường số			2						5% 0.5đ
		Thực hành: Khai thác thông tin số	2								5% 0.5đ
3	ĐẠO ĐỨC, PHÁP LUẬT VÀ VĂN HOÁ TRONG MÔI TRƯỜNG SỐ	Đạo đức và văn hóa trong sử dụng công nghệ kỹ thuật số			2					1	15% 1.5đ
4	ỨNG DỤNG TIN HỌC	Sử dụng bảng tính giải quyết bài toán thực tế	2		2	1		1			30% 3đ
		Sắp xếp và lọc dữ liệu	2		2						10% 1đ
		Trình bày dữ liệu bằng biểu đồ	2	1				1			25% 2.5 đ
		Làm việc với danh sách dạng liệt kê và vẽ đồ họa	2								5% 0.5đ
Tổng câu			12	1	8	1		2		1	15
Tỉ lệ %			40%		30%		20%		10%		100%
Tỉ lệ chung			70%				30%				100%

BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I
MÔN: TIN HỌC LỚP 8. THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT

TT	Chương/Chủ đề	Nội dung	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng Cao
1	MÁY TÍNH VÀ CỘNG ĐỒNG	Lược sử công cụ tính toán	<p>Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> – Trình bày được sơ lược lịch sử phát triển máy tính. <p>Thông hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> – Nêu được ví dụ cho thấy sự phát triển máy tính đã đem đến những thay đổi lớn lao cho xã hội loài người 	2TN			
2	TỔ CHỨC LƯU TRỮ, TÌM KIẾM VÀ TRAO ĐỔI THÔNG TIN	Thông tin trong môi trường số	<p>Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> – Nêu được các đặc điểm của thông tin số: đa dạng, được thu thập ngày càng nhanh và nhiều, được lưu trữ với dung lượng khổng lồ bởi nhiều tổ chức và cá nhân, có tính bản quyền, có độ tin cậy rất khác nhau, có các công cụ tìm kiếm, chuyên đổi, truyền và xử lý hiệu quả. <p>Thông hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> – Trình bày được tầm quan trọng của việc biết khai thác các nguồn thông tin đáng tin cậy, nêu được ví dụ minh họa. – Nêu được ví dụ minh họa sử dụng công cụ tìm kiếm, xử lý và trao đổi thông tin trong môi trường số. <p>Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> – Sử dụng được công cụ tìm kiếm, xử lý và trao đổi thông tin trong môi trường số 		2TN		

		Thực hành khai thác thông tin số	<p>Thông hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> Xác định được lợi ích của thông tin tìm được trong giải quyết vấn đề, nêu được ví dụ minh họa. <p>Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> Chủ động tìm kiếm được thông tin để thực hiện nhiệm vụ (thông qua bài tập cụ thể). 	2TN			
3	ĐẠO ĐỨC, PHÁP LUẬT VÀ VĂN HÓA TRONG MÔI TRƯỜNG SỐ	Đạo đức và văn hóa trong sử dụng công nghệ kỹ thuật số	<p>Thông hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> Nhận biết và giải thích được một số biểu hiện vi phạm đạo đức và pháp luật, biểu hiện thiếu văn hoá khi sử dụng công nghệ kỹ thuật số. Ví dụ: thu âm, quay phim, chụp ảnh khi không được phép, dùng các sản phẩm văn hoá vi phạm bản quyền, ... <p>Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> Khi tạo ra các sản phẩm số luôn thể hiện được tính đạo đức, văn hoá và không vi phạm pháp luật. 		2TN		1 TL
4	ỨNG DỤNG TIN HỌC	Xử lý và trực quan hoá dữ liệu bằng bảng tính điện tử	<p>Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> Nêu được một số tình huống thực tế cần sử dụng các chức năng tạo biểu đồ. <p>Thông hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> Giải thích được sự khác nhau giữa địa chỉ tương đối và địa chỉ tuyệt đối của một ô tính. Giải thích được sự thay đổi địa chỉ tương đối trong công thức khi sao chép công thức. <p>Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> Thực hiện được các thao tác tạo biểu đồ, lọc và sắp xếp dữ liệu. Nêu được một số tình huống thực tế cần sử dụng các chức năng đó của phần mềm bảng tính. Sao chép được dữ liệu từ các tệp văn bản, trang trình chiếu sang trang tính. <p>Vận dụng cao</p> <ul style="list-style-type: none"> Sử dụng được phần mềm bảng tính trợ giúp giải quyết bài toán thực tế 	6TN 1 TL	4TN 1TL	2TL	

	Chủ đề con: Soạn thảo văn bản và phần mềm trình chiếu nâng cao Làm việc với danh sách dạng liệt kê và vẽ biểu đồ	Nhận biết - Sử dụng được phần mềm soạn thảo văn bản: Nêu được các kiểu trong danh sách dạng liệt kê.	2 TN			
Tổng			12TN 1TL	8TN, 1TL	2TL	1TL
Tỉ lệ			40%	30%	20%	10%
Tỉ lệ chung			70%		30%	

TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT Họ và tên:..... Lớp: 8/..... MÃ ĐỀ A	KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I NĂM HỌC: 2024-2025 MÔN: TIN HỌC. LỚP: 8 Thời gian: 45 phút (Không tính thời gian phát đề)
--	---

I. TRẮC NGHIỆM (5.0 điểm) Chọn một phương án trả lời đúng của mỗi câu sau

- Câu 1.** Để lọc dữ liệu thì ta chọn lệnh?
A. Sort **B.** Filter. **C.** Home. **D.** Select All.
- Câu 2.** Đặc điểm của thông tin số là?
A. Có thể trao đổi dựa trên thông tin trên giấy.
B. Có thể trao đổi không cần mạng.
C. Có thể trao đổi không cần nhà cung cấp dịch vụ
D. Có thể truy cập từ xa thông qua kết nối Internet.
- Câu 3.** Ưu điểm nổi bật của chương trình bảng tính là?
A. Tính toán thủ công. **B.** Tính nhanh.
C. Tính toán chính xác. **D.** Tính toán tự động.
- Câu 4.** Từ nào sau đây xuất hiện nhiều nhất cùng với từ “tìm kiếm”, thuật ngữ được sử dụng để nói về việc tra cứu thông tin trên Internet?
A. Trang web. **B.** Biểu mẫu. **C.** Từ khóa. **D.** Báo cáo.
- Câu 5.** Hành động nào sau đây không vi phạm đạo đức và pháp luật?
A. Đăng tải thông tin sai sự thật lên mạng.
B. Cố ý nghe, ghi âm trái phép các cuộc nói chuyện.
C. Tải một bài trình chiếu của người khác từ Internet và sử dụng như là của mình tạo ra.
D. Tặng đĩa nhạc có bản quyền em đã mua cho người khác.
- Câu 6.** Chiếc máy tính cơ học Pascal do ai sáng tạo ra?
A. J. Presper Eckert. **B.** Charles Babbage.
C. Blaise Pascal. **D.** John Mauchly.
- Câu 7.** Máy tính trong dự án của Babbage có những đặc điểm gì?
A. Có thiết kế nhỏ gọn.
B. Máy tính cơ học, thực hiện tự động.
C. Kết nối được với Internet.
D. Máy tính không có những ứng dụng ngoài tính toán thuần túy.
- Câu 8.** Các bạn rủ em tham gia vào một nhóm kín trên mạng xã hội thì em sẽ?
A. Vào nhóm và mời nhiều bạn cùng vào nhóm.
B. Vào nhóm đó mà không cần biết gì.
C. Em sẽ hỏi kĩ thông tin về nhóm kín đó rồi mới quyết định có tham gia hay không.
D. Chấp nhận lời mời vì có các bạn của mình.
- Câu 9.** Nếu cần so sánh tỉ lệ phần trăm số học sinh của mỗi nội dung Tin học trên tổng số học sinh được khảo sát, em sẽ dùng cách nào để thể hiện dữ liệu?
A. Biểu đồ đường thẳng. **B.** Biểu đồ hình quạt tròn.
C. Biểu đồ cột. **D.** Biểu đồ kết hợp.
- Câu 10.** Kí hiệu nào sau đây được dùng để chỉ định địa chỉ tuyệt đối trong công thức?
A. \$. **B.** #. **C.** &. **D.** @.
- Câu 11.** Biểu đồ cột thường được sử dụng để?
A. So sánh dữ liệu. **B.** So sánh các phần với tổng thể.
C. Sắp xếp dữ liệu. **D.** Quan sát xu hướng tăng giảm của dữ liệu.
- Câu 12.** Tình huống nào dưới đây không cần sử dụng biểu đồ?
A. Thể hiện lượng mưa trong một năm. **B.** Thể hiện điểm trung bình các môn học.

C. Thể hiện chiều cao của một lớp học. D. Khái niệm và đặc trưng của máy tính để bàn.
Câu 13. Với danh sách có hàng trăm mục thì làm thế nào để tiết kiệm thời gian nhập và không bị nhầm thứ tự các mục?

- A. Nhập từng số thứ tự của danh sách. B. Nhập số phần trăm
 C. Gạch đầu dòng và sắp xếp các danh mục theo thứ tự. D. Nhập bình thường theo dữ liệu

Câu 14. Lệnh Sort nằm trong thẻ?

- A. Data. B. Layout. C. Home. D. Insert.
Câu 15. Công thức tại ô F5 là =E5 * \$F\$2. Khi sao chép công thức này đến ô F6, kết quả sao chép là:
 A. =\$E\$6 * F3. B. =E6 * \$F\$2. C. =E6 * F3. D. =\$E\$6 * \$F\$2.

Câu 16. Tình huống nào dưới đây cần sử dụng biểu đồ?

- A. Các khái niệm về chức năng của máy tính.
 B. Thể hiện các chức năng trong phần mềm bảng tính.
 C. Định nghĩa về ngôn ngữ lập trình.
 D. Thể hiện lượng mưa ở Quảng Nam trong năm 2003.
Câu 17. Cách chuyển địa chỉ tương đối trong công thức thành địa chỉ tuyệt đối là
 A. Nhấn phím F2. B. Nhấn phím F4. C. Nhấn phím F6. D. Nhấn phím \$.

Câu 18. Điều gì quyết định thông tin có công ý nghĩa hay không?

- A. Sự chính xác của thông tin. B. Thông tin mang tính sự kiện.
 C. Thời điểm công bố thông tin. D. Sự quan trọng của thông tin.
Câu 19. Để tìm hiểu thông tin về một sự kiện đang được lan truyền trên các trang mạng xã hội, trang thông tin nào dưới đây được xem là đáng tin cậy nhất?

- A. Trang thông tin không thiên vị mà kể toàn bộ câu chuyện.
 B. Trang thông tin có nội dung gây xúc động lòng người.
 C. Trang thông tin có nội dung giống những gì em đang nghĩ.
 D. Trang thông tin có địa chỉ kết thúc bằng.gov.vn.
Câu 20. Nhờ đâu mà chương trình bảng tính có ưu điểm là tính toán tự động?
 A. Vì chương trình sử dụng các công nghệ tiên tiến.
 B. Vì chương trình bảng tính cho phép tính toán theo địa chỉ ô.
 C. Vì chương trình thực hiện các phép tính khó.
 D. Vì chương trình có các hàm để tính toán.

II. TỰ LUẬN: (5.0 điểm).

Câu 1:(1.0 điểm) Trong phần mềm bảng tính excel đã học, chức năng tạo biểu đồ có trong thẻ nào? Biểu đồ đoạn thẳng thường được sử dụng trong tình huống nào?

Câu 2: (1.0 điểm) Nêu sự giống nhau và khác nhau giữa địa chỉ tương đối và địa chỉ tuyệt đối khi sao chép công thức trong chương trình bảng tính.

Câu 3: (1.0 điểm) Một số bạn có thói quen chụp ảnh, quay phim những gì họ gặp phải trong cuộc sống thường ngày và chia sẻ lên mạng xã hội. Theo em, thói quen này có thể dẫn đến vấn đề gì?

Câu 4. (2.0 điểm) Cho bảng dữ liệu sau:

	A	B	C	D	E
1	BẢNG SỐ LƯỢNG HỌC SINH KHỐI 8				
2	STT	LỚP	NAM	NỮ	TỔNG CỘNG
3	1	8.1	20	19	
4	2	8.2	22	18	
5	3	8.3	18	21	
6	4	8.4	21	20	

- a. Sử dụng hàm tính tổng cộng ở E của các lớp.
 b. Em hãy trình bày các thao tác tạo biểu đồ như hình dưới đây.

.....**HẾT**.....

TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT Họ và tên:..... Lớp: 8/..... MÃ ĐỀ B	KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I NĂM HỌC: 2024-2025 MÔN: TIN HỌC. LỚP: 8 Thời gian: 45 phút (Không tính thời gian phát đề)
--	---

I. TRẮC NGHIỆM (5.0 điểm) *Chọn một phương án trả lời đúng của mỗi câu sau*

- Câu 1.** Đặc điểm của thông tin số là?
A. Có thể trao đổi không cần mạng. **B.** Có thể truy cập từ xa thông qua kết nối Internet.
C. Có thể trao đổi dựa trên thông tin trên giấy.
D. Có thể trao đổi không cần nhà cung cấp dịch vụ
- Câu 2.** Ưu điểm nổi bật của chương trình bảng tính là?
A. Tính nhanh. **B.** Tính toán thủ công. **C.** Tính toán tự động. **D.** Tính toán chính xác.
- Câu 3.** Tình huống nào dưới đây cần sử dụng biểu đồ?
A. Định nghĩa về ngôn ngữ lập trình.
B. Thể hiện lượng mưa ở Quảng Nam trong năm 2003.
C. Thể hiện các chức năng trong phần mềm bảng tính.
D. Các khái niệm về chức năng của máy tính.
- Câu 4.** Điều gì quyết định thông tin có công ý nghĩa hay không?
A. Thời điểm công bố thông tin. **B.** Thông tin mang tính sự kiện.
C. Sự quan trọng của thông tin. **D.** Sự chính xác của thông tin.
- Câu 5.** Máy tính trong dự án của Babbage có những đặc điểm gì?
A. Máy tính không có những ứng dụng ngoài tính toán thuần túy.
B. Có thiết kế nhỏ gọn.
C. Kết nối được với Internet.
D. Máy tính cơ học, thực hiện tự động.
- Câu 6.** Để tìm hiểu thông tin về một sự kiện đang được lan truyền trên các trang mạng xã hội, trang thông tin nào dưới đây được xem là đáng tin cậy nhất?
A. Trang thông tin có địa chỉ kết thúc bằng .gov.vn.
B. Trang thông tin có nội dung gây xúc động lòng người.
C. Trang thông tin có nội dung giống những gì em đang nghĩ.
D. Trang thông tin không thiên vị mà kể toàn bộ câu chuyện.
- Câu 7.** Các bạn rủ em tham gia vào một nhóm kín trên mạng xã hội thì em sẽ?
A. Vào nhóm và mời nhiều bạn cùng vào nhóm.
B. Chấp nhận lời mời vì có các bạn của mình.
C. Em sẽ hỏi kĩ thông tin về nhóm kín đó rồi mới quyết định có tham gia hay không.
D. Vào nhóm đó mà không cần biết gì.
- Câu 8.** Chiếc máy tính cơ học Pascal do ai sáng tạo ra?
A. Charles Babbage. **B.** J. Presper Eckert. **C.** John Mauchly. **D.** Blaise Pascal.
- Câu 9.** Nếu cần so sánh tỉ lệ phần trăm số học sinh của mỗi nội dung Tin học trên tổng số học sinh được khảo sát, em sẽ dùng cách nào để thể hiện dữ liệu?
A. Biểu đồ hình quạt tròn. **B.** Biểu đồ cột.
C. Biểu đồ kết hợp. **D.** Biểu đồ đường thẳng.
- Câu 10.** Hành động nào sau đây không vi phạm đạo đức và pháp luật?
A. Đăng tải thông tin sai sự thật lên mạng.
B. Cố ý nghe, ghi âm trái phép các cuộc nói chuyện.
C. Tải một bài trình chiếu của người khác từ Internet và sử dụng như là của mình tạo ra.
D. Tặng đĩa nhạc có bản quyền em đã mua cho người khác.

Câu 11. Từ nào sau đây xuất hiện nhiều nhất cùng với từ “tìm kiếm”, thuật ngữ được sử dụng để nói về việc tra cứu thông tin trên Internet?

- A. Biểu mẫu. B. Báo cáo. C. Từ khóa. D. Trang web.

Câu 12. Với danh sách có hàng trăm mục thì làm thế nào để tiết kiệm thời gian nhập và không bị nhầm thứ tự các mục?

- A. Nhập từng số thứ tự của danh sách. B. Nhập số phần trăm
C. Gạch đầu dòng và sắp xếp các danh mục theo thứ tự. D. Nhập bình thường theo dữ liệu

Câu 13. Tình huống nào dưới đây không cần sử dụng biểu đồ?

- A. Thể hiện lượng mưa trong một năm.
B. Thể hiện chiều cao của một lớp học.
C. Thể hiện điểm trung bình các môn học.
D. Khái niệm và đặc trưng của máy tính để bàn.

Câu 14. Lệnh Sort nằm trong thẻ?

- A. Layout. B. Insert. C. Home. D. Data.

Câu 15. Công thức tại ô F5 là =E5 * \$F\$2. Khi sao chép công thức này đến ô F6, kết quả sao chép là:

- A. =E6 * \$F\$2. B. =\$E\$6 * F3. C. =E6 * F3. D. =\$E\$6 * \$F\$2.

Câu 16. Kí hiệu nào sau đây được dùng để chỉ định địa chỉ tuyệt đối trong công thức?

- A. #. B. &. C. @. D. \$.

Câu 17. Biểu đồ cột thường được sử dụng để?

- A. So sánh các phần với tổng thể.
B. So sánh dữ liệu.
C. Quan sát xu hướng tăng giảm của dữ liệu.
D. Sắp xếp dữ liệu.

Câu 18. Để lọc dữ liệu thì ta chọn lệnh?

- A. Select All. B. Sort C. Filter. D. Home.

Câu 19. Nhờ đâu mà chương trình bảng tính có ưu điểm là tính toán tự động?

- A. Vì chương trình bảng tính cho phép tính toán theo địa chỉ ô.
B. Vì chương trình thực hiện các phép tính khó.
C. Vì chương trình sử dụng các công nghệ tiên tiến.
D. Vì chương trình có các hàm để tính toán.

Câu 20. Cách chuyển địa chỉ tương đối trong công thức thành địa chỉ tuyệt đối là

- A. Nhấn phím F6. B. Nhấn phím F2. C. Nhấn phím F4. D. Nhấn phím \$.

II. TỰ LUẬN: (5.0 điểm).

Câu 1:(1.0 điểm) Trong phần mềm bảng tính excel đã học, chức năng tạo biểu đồ có trong thẻ nào? Biểu đồ đoạn thẳng thường được sử dụng trong tình huống nào?

Câu 2: (1.0 điểm) Nêu sự giống nhau và khác nhau giữa địa chỉ tương đối và địa chỉ tuyệt đối khi sao chép công thức trong chương trình bảng tính.

Câu 3: (1.0 điểm) Một số bạn có thói quen chụp ảnh, quay phim những gì họ gặp phải trong cuộc sống thường ngày và chia sẻ lên mạng xã hội. Theo em, thói quen này có thể dẫn đến vấn đề gì?

Câu 4. (2.0 điểm) Cho bảng dữ liệu sau:

	A	B	C	D	E
1	BẢNG SỐ LƯỢNG HỌC SINH KHỐI 8				
2	STT	LỚP	NAM	NỮ	TỔNG CỘNG
3	1	8.1	20	19	
4	2	8.2	22	18	
5	3	8.3	18	21	
6	4	8.4	21	20	

- a. Sử dụng hàm tính tổng cộng ở E của các lớp.
b. Em hãy trình bày các thao tác tạo biểu đồ như hình dưới đây.

.....**HẾT**.....

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (5 điểm) Mỗi câu trả lời đúng ghi 0.25 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đề A	B	D	D	C	D	C	B	C	B	A	A	D	C	A	B	D	B	C	D	B
Đề B	B	C	B	A	D	A	C	D	A	D	C	C	D	D	A	D	B	C	A	C

II. PHẦN TỰ LUẬN (5.0 điểm)

Câu	Ý	Nội dung	Điểm						
1. (1 điểm)		Insert. Thường được sử dụng để quan sát xu hướng tăng giảm của dữ liệu theo thời gian hay quá trình nào đó.	0.5 đ 0.5 đ						
2. (1 điểm)		Địa chỉ tương đối và địa chỉ tuyệt đối giống nhau đều sử dụng địa chỉ ô để tính toán Khác nhau <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="width: 50%;">Địa chỉ tương đối</th> <th style="width: 50%;">Địa chỉ tuyệt đối</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Là địa chỉ không cố định và sẽ bị thay đổi khi sao chép công thức</td> <td>Là địa chỉ cố định không thay đổi khi sao chép công thức</td> </tr> <tr> <td>Không có</td> <td>Có kí hiệu \$ trước tên cột và tên hàng</td> </tr> </tbody> </table>	Địa chỉ tương đối	Địa chỉ tuyệt đối	Là địa chỉ không cố định và sẽ bị thay đổi khi sao chép công thức	Là địa chỉ cố định không thay đổi khi sao chép công thức	Không có	Có kí hiệu \$ trước tên cột và tên hàng	0.5 đ 0.5 đ
Địa chỉ tương đối	Địa chỉ tuyệt đối								
Là địa chỉ không cố định và sẽ bị thay đổi khi sao chép công thức	Là địa chỉ cố định không thay đổi khi sao chép công thức								
Không có	Có kí hiệu \$ trước tên cột và tên hàng								
3. (1 điểm)		Theo em, thói quen này có thể dẫn đến vấn đề vi phạm pháp luật. Vì khi quay phim, chụp ảnh có thể có hình ảnh của người khác, nếu không được sự đồng ý, cho phép thì người chụp ảnh, quay phim có thể bị kiện bởi hành vi đó là vi phạm pháp luật. (Chú ý học sinh trả lời khác đúng yêu cầu vẫn được)	1.0đ						
4. (2 điểm)		a. Tại ô E3= sum(C3, D3) E4= sum(C4, D4) E5= sum(C5, D5) E6= sum(C6, D6) b. B1: Chọn vùng dữ liệu B3:E6 B2: Chọn thẻ Insert → tại nhóm Charts → chọn lệnh insert Column	0.25 đ 0.25 đ 0.25 đ 0.25 đ 0.5 đ 0.5 đ						

.....**HÉT**.....